

(CÓ ĐÁP ÁN PHÍA DƯỚI NHÉ)

## CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Câu 1. Nhà nước do giai cấp thống trị lập nên để bảo vệ quyền và lợi ích của giai cấp mình là quan điểm của học thuyết

- A. Mác- Lênin
- B. Thần học
- C. Gia trưởng
- D. Khế ước xã hội

Câu 2. Tổ chức có quyền phân chia lãnh thổ thành các đơn vị hành chính

- A. Hội phụ nữ
- B. Mặt trận tổ quốc
- C. Công đoàn
- D. Nhà nước

Câu 3. Kiểu Nhà nước mà trong đó giai cấp thống trị chiếm đa số trong xã hội

- A. Chủ nô
- B. Phong kiến
- C. Tư sản
- D. Xã hội chủ nghĩa

Câu 4. Cách thức và trình tự thành lập ra các cơ quan quyền lực tối cao của nhà nước, đó là

- A. Hình thức chính thể
- B. Hình thức cấu trúc nhà nước
- C. Chế độ chính trị
- D. Hình thức nhà nước

Câu 5. Hình thức cấu trúc Nhà nước đơn nhất có đặc điểm

- A. Một hệ thống pháp luật
- B. Hai hệ thống cơ quan Nhà nước
- C. Lãnh thổ có chủ quyền riêng
- D. Tất cả đều đúng



6/ Hình thức chính thể nào sau đây không tồn tại chức danh Thủ tướng

- A. Cộng hòa đại nghị
- B. Quân chủ lập hiến
- C. Cộng hòa Tổng thống
- D. Cộng hòa lưỡng tính (hỗn hợp)

Câu 7. Hình thức chính thể cộng hòa dân chủ nhân dân là hình thức chính thể của quốc gia

- A. Việt Nam
- B. Pháp
- C. Đức
- D. Nhật

Câu 8. Hình thức cấu trúc của Nhà nước Việt nam là:

- A. Nhà nước đơn nhất
- B. Nhà nước liên bang
- C. Nhà nước liên minh
- D. Tất cả đều đúng

Câu 9. Cơ quan quyền lực Nhà nước là:

- A. Quốc hội
- B. Hội đồng nhân dân
- C. Chính phủ
- D. Câu a và b đúng

Câu 10. Cơ quan thường trực của quốc hội là:

- A. Chính phủ
- B. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- C. Hội đồng nhân dân các cấp
- D. Ủy ban nhân dân các cấp

Câu 11. Cơ quan quản lý Nhà nước cấp trung ương là

- A. Bộ và cơ quan ngang bộ
- B. Ủy ban thường vụ quốc hội
- C. Tòa án nhân dân tối cao
- D. Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Câu 12. Cơ quan nào sau đây có thẩm quyền quyết định việc chia, tách đơn vị hành chính cấp tỉnh:

- A. Quốc hội
- B. Chính phủ



C. Chủ tịch nước

D. Bộ Chính trị

Câu 13. Cơ quan nào sau đây có thẩm quyền quyết định đại xá:

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Chủ tịch nước

D. Thủ tướng Chính phủ

Câu 14. Tính quy phạm phổ biến là đặc tính của:

A. Pháp luật

B. Đạo đức

C. Tôn giáo

D. Tổ chức xã hội

Câu 15. Hình thức pháp luật chủ yếu được áp dụng ở Việt Nam là:

A. Văn bản quy phạm pháp luật

B. Tập quán pháp

C. Án lệ pháp

D. Học lý

Câu 16. Pháp luật phát sinh và tồn tại trong xã hội:

A. Có nhà nước

B. Không có giai cấp

C. Không có nhà nước

D. Không có nhà nước

Câu 17. Pháp luật tác động vào kinh tế:

A. Tác động tiêu cực

B. Tác động tích cực

C. Tích cực hoặc tiêu cực

D. Tất cả đều sai

Câu 18. Việt Nam không áp dụng hình thức pháp luật:

A. Tiền lệ pháp

B. Học lý

C. Văn bản quy phạm pháp luật

D. Câu a và b đúng

Câu 19. Quy phạm pháp luật là những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc thể hiện ý chí của:

A. Nhà nước



B. Tổ chức xã hội

C. Tổ chức chính trị - xã hội

D. Tổ chức kinh tế

Câu 20. Nghị định là văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành là:

A. Chính phủ

B. Ủy ban thường vụ quốc hội

C. Thủ tướng chính phủ

D. Chủ tịch nước

Câu 21. Bộ phận nào của quy phạm pháp luật nêu lên cách thức xử sự cho chủ thể được làm, không được làm, phải làm:

A. Giả định

B. Quy định

C. Chế tài

D. Tất cả đều sai

Câu 22. Bộ phận đảm bảo cho quy phạm pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh:

A. Quy định

B. Giả định

C. Chế tài

D. Câu a và b đúng

Câu 23. Thời điểm năng lực pháp luật và năng lực hành vi của Pháp nhân được Nhà nước công nhận là:

A. Cùng một thời điểm

B. Năng lực pháp luật được công nhận trước năng lực hành vi

C. Năng lực hành vi được công nhận trước năng lực pháp luật

D. Câu a & c đều đúng

Câu 24. Nội dung của quan hệ pháp luật là:

A. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ pháp luật

B. Những giá trị mà các chủ thể quan hệ pháp luật muốn đạt được

C. Là các bên tham gia vào quan hệ pháp luật

D. Là đối tượng mà các chủ thể quan tâm khi tham gia vào quan hệ pháp luật

Câu 25. Khi nào pháp nhân có năng lực chủ thể:

A. Khi Nhà nước cho phép hoặc công nhận sự thành lập của pháp nhân

B. Khi tổ chức có đủ số thành viên



C. Khi các thành viên thỏa thuận thành lập pháp nhân

D. Khi một tổ chức có đủ vốn

Câu 26. Khả năng của chủ thể bằng chính hành vi của mình thực hiện được các quyền và nghĩa vụ mà pháp luật quy định, đó là:

A. Năng lực pháp luật

B. Năng lực hành vi

C. Năng lực chủ thể

D. Tất cả đều đúng

Câu 27. Cá nhân có năng lực hành vi đầy đủ khi:

A. Từ đủ 15 tuổi trở lên

B. Từ đủ 21 tuổi trở lên

C. Từ đủ 18 tuổi trở lên

D. Từ đủ 6 tuổi trở lên

Câu 28. Quan hệ xã hội nào sau đây không phải là quan hệ pháp luật:

A. Quan hệ vợ – chồng

B. Quan hệ mua – bán

C. Quan hệ Cha mẹ – con

D. Quan hệ tình yêu nam– nữ

Câu 29. Tổ chức được thành lập hợp pháp được gọi là:

A. Pháp nhân

B. Thể nhân

C. Cá nhân

D. Tất cả đều sai

Câu 30. Kết hôn là:

A. Hành vi pháp lý

B. Sự biến pháp lý

C. Sự kiện thông thường

D. Câu a và b đúng

Câu 31. Chủ thể thực hiện vi phạm hình sự có thể là:

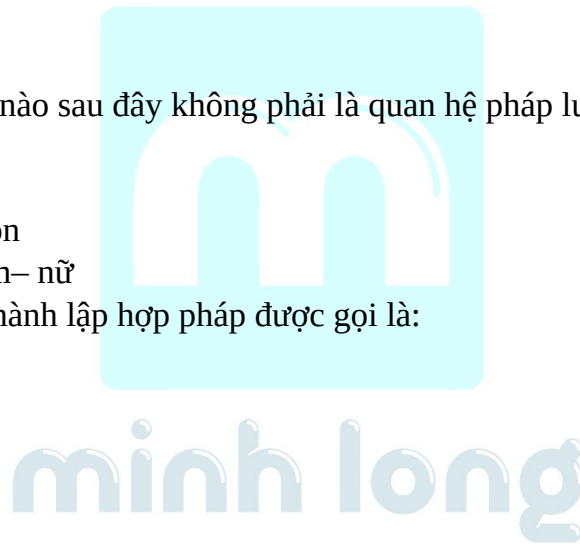
A. Cá nhân có năng lực trách nhiệm hình sự

B. Tổ chức là pháp nhân

C. Tổ chức không là pháp nhân

D. Người tâm thần

Câu 32. Hành vi tổ chức đánh bạc của công chức, viên chức nhà nước bị công an bắt quả



tang được xác định là hành vi:

- A. Vi phạm hình sự
- B. Vi phạm công vụ
- C. Vi phạm kỷ luật
- D. Vi phạm dân sự

Câu 33. Chế tài nào sau đây chỉ do Tòa án áp dụng:

- A. Chế tài hành chính
- B. Chế tài hình sự
- C. Chế tài kỷ luật
- D. Chế tài công vụ

Câu 34. Bồi thường thiệt hại là chế tài:

- A. Dân sự
- B. Hình sự
- C. Hành chính
- D. Kỷ luật

Câu 35. Việt Nam không áp dụng hình thức pháp luật:

- A. Tiền lệ pháp
- B. Học lý
- C. Văn bản quy phạm pháp luật
- D. Câu a và b đúng

Câu 36. Lệnh là văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nào sau đây ban hành:

- A. Thủ tướng Chính phủ
- B. Chủ tịch Quốc hội
- C. Tổng Bí thư
- D. Chủ tịch nước

Câu 37. Hành vi vi phạm pháp luật là hành vi:

- A. Làm phiền người khác
- B. Bị xã hội lên án
- C. Vi phạm đạo đức xã hội
- D. Tất cả đều sai

Câu 38. Hành vi tổ chức đánh bạc của công chức, viên chức nhà nước bị công an bắt quả tang được xác định là hành vi:

- A. Vi phạm hình sự



minh long



B. Vi phạm công vụ

C. Vi phạm kỷ luật

D. Vi phạm dân sự

Câu 39. Trong các yếu tố cấu thành hệ thống pháp luật, yếu tố được xem là đơn vị cơ bản nhỏ nhất trong hệ thống pháp luật là:

A. Quy phạm pháp luật

B. Chế định pháp luật

C. Ngành luật

D. Tất cả đều đúng

Câu 40. Các quy phạm pháp luật có đặc điểm chung giống nhau để điều chỉnh một nhóm quan hệ xã hội tương ứng, đó chính là:

A. Quy phạm pháp luật

B. Chế định pháp luật

C. Ngành luật

D. Hệ thống pháp luật

Câu 41. Tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực nhất định của đời sống xã

hội, đó chính là:

A. Quy phạm pháp luật

B. Chế định pháp luật

C. Ngành luật

D. Hệ thống pháp luật

Câu 42. Các trường hợp chiếm hữu nào sau đây là chiếm hữu không có căn cứ pháp luật:

A. Chiếm hữu vật đánh rơi không khai báo

B. Chiếm hữu của chủ sở hữu vật

C. Chiếm hữu do chủ sở hữu vật uỷ quyền

D. Chiếm hữu thông qua việc thuê vật của chủ sở hữu

Câu 43. Các trường hợp quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu bị hạn chế:

A. Bán vật là di tích lịch sử

B. Bán vật đang thế chấp

C. Bán vật đang cầm cố

D. Tất cả đều đúng

Câu 44. Hàng thừa kế thứ nhất theo quy định pháp luật về thừa kế:

A. Vợ của người chết



- B. Con nuôi của người chết  
C. Em ruột của người chết  
D. Câu a và b đều đúng
- Câu 45. Người không được thừa kế di sản là:  
A. Người tâm thần  
B. Người chết cùng thời điểm với người để di sản thừa kế  
C. Người chưa thành niên  
D. Tất cả đều đúng
- Câu 46. Hành vi phạm tội nào sau đây không bị xem là tội phạm:  
A. Không đăng ký tạm trú, tạm vắng  
B. Trộm cắp tài sản công dân  
C. Đua xe trái phép gây hậu quả nghiêm trọng  
D. Lừa đảo chiếm đoạt tài sản
- Câu 47. Độ tuổi tối thiểu chịu trách nhiệm hình sự là từ đủ:  
A. 12 tuổi  
B. 14 tuổi  
C. 16 tuổi  
D. 18 tuổi
- Câu 48. Quan hệ pháp luật hình sự là:  
A. Quan hệ phát sinh khi có hành vi phạm tội  
B. Quan hệ phát sinh giữa người phạm tội với người bị hại  
C. Quan hệ phát sinh giữa Nhà nước và người phạm tội khi có một tội phạm xảy ra  
D. Tất cả đều đúng
- Câu 49. Hình phạt chính áp dụng trong xử phạt hành chính:  
A. Cảnh cáo và phạt tiền  
B. Phạt tiền và tịch thu tang vật  
C. Cảnh cáo và trục xuất ra khỏi lãnh thổ  
D. Tước quyền sử dụng giấy phép
- Câu 50. Cơ quan được xử phạt hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động xét xử của Tòa án:  
A. Tòa án  
B. Công an  
C. Viện kiểm sát



D. Cơ quan thanh tra Nhà nước

Câu 51. Nguyên nhân cốt lõi của sự ra đời nhà nước là:

- A. Kết quả của 03 lần phân công lao động trong lịch sử
- B. Kết quả của nền sản xuất hàng hoá cùng những hoạt động thương nghiệp
- C. Nhu cầu về sự cần thiết phải có một tổ chức để dập tắt xung đột giai cấp
- D. Nhu cầu về sự cần thiết phải có một tổ chức thay thế thị tộc – bộ lạc

Câu 52. Tính giai cấp của nhà nước thể hiện ở chỗ:

- A. Nhà nước là một bộ máy trấn áp giai cấp
- B. Nhà nước là một bộ máy của giai cấp này thống trị giai cấp khác
- C. Nhà nước ra đời là sản phẩm của xã hội có giai cấp
- D. Cả a,b,c

Câu 53. Chủ quyền quốc gia là:

- A. Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối nội
- B. Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối ngoại
- C. Quyền ban hành văn bản pháp luật
- D. Cả a,b,c

Câu 54. Chính sách nào sau đây thuộc về chức năng đối nội của nhà nước:

- A. Tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại
- B. Tương trợ tư pháp giữa các quốc gia
- C. Tăng cường các mặt hàng xuất khẩu công nghệ cao
- D. Cả a,b,c

Câu 55. Lịch sử xã hội loài người đã tồn tại ..... kiểu nhà nước, bao gồm các kiểu nhà nước là .....

- A. 4 – chủ nô – phong kiến – tư hữu – XHCN
- B. 4 – chủ nô – phong kiến – tư sản – XHCN
- C. 4 – chủ nô – chiếm hữu nô lệ – tư bản – XHCN
- D. 4 – địa chủ – nông nô, phong kiến – tư bản – XHCN

Câu 56. Tính giai cấp của pháp luật thể hiện ở chỗ

- A. Pháp luật là sản phẩm của xã hội có giai cấp
- B. Pháp luật là ý chí của giai cấp thống trị
- C. Pháp luật là công cụ để điều chỉnh các mối quan hệ giai cấp
- D. Cả a,b,c

Câu 57. Nhà nước là:

- A. Một tổ chức xã hội có giai cấp



B. Một tổ chức xã hội có chủ quyền quốc gia

C. Một tổ chức xã hội có luật lệ

D. Cả a,b,c

Câu 58. Hình thức nhà nước là cách tổ chức bộ máy quyền lực nhà nước và phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước. Hình thức nhà nước được thể hiện chủ yếu ở ..... khía cạnh; đó là .....

A. 3 – hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ KT – XH

B. 3 – hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị

C. 3 – hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ KT – XH

D. 3 – hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị

Câu 59. Để đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật thì cần phải:

A. Tôn trọng tính tối cao của Hiến pháp và Luật

B. Đảm bảo tính thống nhất của pháp luật

C. Cả hai câu trên đều đúng

D. Cả hai câu trên đều sai

Câu 60. Cấu thành của vi phạm pháp luật bao gồm:

A. Giả định, quy định, chế tài

B. Chủ thể, khách thể

C. Mặt chủ quan, mặt khách quan

D. B và c

Câu 61. Trong bộ máy nhà nước XHCN có sự:

A. Phân quyền

B. Phân công, phân nhiệm

C. Phân công lao động

D. Tất cả đều đúng

Câu 62. “Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính ....., do ..... ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ..... của giai cấp thống trị và phụ thuộc vào các điều kiện ....., là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”

A. Bắt buộc – quốc hội– ý chí – chính trị

B. Bắt buộc chung– nhà nước – lý tưởng– chính trị

C. Bắt buộc – quốc hội– lý tưởng– kinh tế xã hội

D. Bắt buộc chung– nhà nước – ý chí – kinh tế xã hội



Câu 63. Hình thức pháp luật là cách thức mà giai cấp thống trị sử dụng để nâng ý chí của giai cấp mình lên thành pháp luật. Trong lịch sử loài người đã có ..... hình thức pháp luật, đó là .....

- A. 4 – tập quán pháp, tiền lệ pháp, điều lệ pháp và Văn bản quy phạm pháp luật
- B. 3 – tập quán pháp, tiền lệ pháp, văn bản quy phạm pháp luật
- C. 2 – tập quán pháp và văn bản quy phạm pháp luật
- D. 1 – văn bản quy phạm pháp luật

Câu 64. Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự mang tính ..... do ..... ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị để điều chỉnh các .....

- A. Bắt buộc chung– nhà nước – quan hệ pháp luật
- B. Bắt buộc – nhà nước – quan hệ xã hội
- C. Bắt buộc chung– quốc hội– quan hệ xã hội
- D. Bắt buộc chung– nhà nước – quan hệ xã hội

Câu 65. Chế tài có các loại sau:

- A. Chế tài hình sự và chế tài hành chính
- B. Chế tài hình sự, chế tài hành chính và chế tài dân sự
- C. Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật và chế tài dân sự
- D. Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật, chế tài dân sự và chế tài bắt buộc

Câu 66. Tập quán pháp là:

- A. Biến đổi những tục lệ, tập quán có sẵn thành pháp luật
- B. Biến đổi những thói quen hành xử của con người trong lịch sử thành pháp luật
- C. Biến đổi những quy phạm tôn giáo thành quy phạm pháp luật
- D. Cả a,b,c

Câu 67. Cơ quan thường trực của Quốc hội là:

- A. Hội đồng dân tộc
- B. Ủy ban Quốc hội
- C. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- D. Cả a, b, c đều đúng

Câu 68. Ông A vận chuyển gia cầm bị bệnh, bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện và buộc phải tiêu hủy hết số gia cầm bị bệnh này. Đây là biện pháp chế tài:

- A. Dân sự



- B. Hình sự
- C. Hành chính
- D. Kỷ luật

Câu 69. “Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà

còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 10 triệu đến 100 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 3 năm

hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”. Bộ phận giả định là:

- A. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa về dịch vụ
- B. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng
- C. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này
- D. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm

Câu 70. Tư cách thể nhân không được công nhận cho:

- A. Những người hiện diện trên lãnh thổ Việt Nam nhưng không mang quốc tịch Việt Nam
- B. Người chưa trưởng thành
- C. Người chưa trưởng thành
- D. Tất cả đều sai

Câu 71. Năng lực của chủ thể bao gồm:

- A. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi
- B. Năng lực pháp luật và năng lực công dân
- C. Năng lực hành vi và năng lực nhận thức
- D. Năng lực hành vi và năng lực nhận thức

Câu 72. Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam có quyền:

- A. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thủ tướng
- B. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án TAND tối cao
- C. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Viện trưởng VKSND tối cao
- D. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Bộ trưởng

Câu 73. Một công ty xả chất thải ra sông làm cá chết hàng loạt, gây ô nhiễm nặng môi trường.

Trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với công ty này là:



- A. Trách nhiệm hành chính
- B. Trách nhiệm hình sự
- C. Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự
- D. Trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự

Câu 74. Chọn nhận định sai:

- A. Phó thủ tướng không nhất thiết phải là Đại biểu quốc hội
- B. Năng lực pháp luật xuất hiện từ khi con người được sinh ra
- C. Năng lực lao động xuất hiện từ khi công dân đủ 16 tuổi
- D. Năng lực pháp luật là tiền đề của năng lực hành vi

Câu 75. Trong quan hệ mua bán, khách thể là:

- A. Trong quan hệ mua bán, khách thể là:
- B. Quyền sở hữu số tiền của người bán
- C. Căn nhà, số tiền
- D. A và B đúng

Câu 76. Quy định thường gặp trong pháp luật hành chính:

- A. Quy định dứt khoát
- B. Quy định dứt khoát
- C. Quy định giao quyền
- D. Tất cả đều sai

Câu 77. Các hình thức thực hiện pháp luật bao gồm:

- A. Tuân thủ pháp luật và thực thi pháp luật
- B. Tuân thủ pháp luật và thực thi pháp luật
- C. Tuân thủ pháp luật và thực thi pháp luật
- D. Tuân thủ pháp luật, thực thi pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật

Câu 78. Tuân thủ pháp luật, thực thi pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật:

- A. Công bố Luật, Pháp lệnh
- B. Thực hiện các chuyển công du ngoại giao
- C. Tuyên bố tình trạng chiến tranh
- D. Quyền ân xá

Câu 79. Quyền công tố trước tòa là:

- A. Quyền truy tố cá nhân, tổ chức ra trước pháp luật
- B. Quyền khiếu nại tố cáo của công dân
- C. Quyền xác định tội phạm



D. Cả a, b, c

Câu 80. Đảng lãnh đạo nhà nước thông qua:

- A. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong từng thời kỳ
- B. Tổ chức Đảng trong các cơ quan nhà nước
- C. Đào tạo và giới thiệu những Đảng viên vào cơ quan nhà nước
- D. Cả a, b, c



**ĐÁP ÁN BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**



**ĐÁP ÁN BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 21	B
Câu 2	D	Câu 22	C
Câu 3	D	Câu 23	A
Câu 4	A	Câu 24	A
Câu 5	A	Câu 25	A
Câu 6	C	Câu 26	B
Câu 7	A	Câu 27	C
Câu 8	A	Câu 28	C
Câu 9	D	Câu 29	D
Câu 10	B	Câu 30	A
Câu 11	A	Câu 31	A
Câu 12	A	Câu 32	A
Câu 13	A	Câu 33	B
Câu 14	A	Câu 34	A
Câu 15	A	Câu 35	D
Câu 16	A	Câu 36	A
Câu 17	C	Câu 37	D
Câu 18	D	Câu 38	A
Câu 19	A	Câu 39	A
Câu 20	A	Câu 40	B



Câu 41	C	Câu 61	D
Câu 42	A	Câu 62	D
Câu 43	D	Câu 63	B
Câu 44	D	Câu 64	D
Câu 45	B	Câu 65	C
Câu 46	A	Câu 66	A
Câu 47	B	Câu 67	C
Câu 48	C	Câu 68	D
Câu 49	A	Câu 69	D
Câu 50	A	Câu 70	D
Câu 51	C	Câu 71	A
Câu 52	D	Câu 72	D
Câu 53	D	Câu 73	C
Câu 54	C	Câu 74	C
Câu 55	C	Câu 75	D
Câu 56	D	Câu 76	A
Câu 57	D	Câu 77	D
Câu 58	B	Câu 78	D
Câu 59	C	Câu 79	A
Câu 60	D	Câu 80	D





**minh long**

 9/8 Hoàng Dư Khương & 436A/139 Đường 3/2, P.12, Q.10

 039 940 0000

 [tinhocfightterminhlong@gmail.com](mailto:tinhocfightterminhlong@gmail.com)

 [tinminhlong.com](http://tinminhlong.com)

